**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
## PHIẾU SỐ 10

*Thời gian làm bài: 30 phút*

## I. ĐỌC – HIỂU

**Bà nội của em**

Bà nội của em đã nhiều tuổi. Tóc bà bạc trắng như mây. Mỗi ngày, bà chăm sóc vườn rau và nấu cơm cho cả nhà. Buổi tối, bà thường kể chuyện cổ tích cho em nghe. Em rất yêu quý và kính trọng bà.

*Đọc bài «Bà nội của em» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:*

**Câu 1.** Bài đọc trên có mấy câu?

**A.** 6 câu **B.** 5 câu **C.** 4 câu

**Câu 2.** Mái tóc của bà có đặc điểm gì?

**A.** đen nhánh óng ả **B.** bạc trắng như mây

**C.** ngắn và xoăn

**Câu 3.** Buổi tối, bà thường làm gì cho em nghe?

**A.** hát ru **B.** đọc thơ

**C.** kể chuyện cổ tích

**Câu 4.** Tìm và viết tiếng trong bài «Bà nội của em» có vần uyên:

Tiếng có vần uyên: …….

## II. BÀI TẬP

**Bài 1.** Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

| | |
|---|---|
| a) Đôi mắt của bé – tròn xoe như hạt nhãn | |
| b) Mặt trời buổi sớm – tỏa ánh nắng ấm áp | |
| c) Bầy chim sẻ – bạc trắng như mây | |
| d) Mái tóc của bà – hót líu lo trên cành | |

**Bài 2.** Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..ôi nhà

b) bắp …..ô

c) …..ỉ hè

d) lắng …..e

**Bài 3.** Điền vần uôn hay uông vào chỗ chấm:

a) ch….. reo

b) hình v…..

c) kh….. mặt

d) b….. làng

**Bài 4.** Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → …….

b) ká vàng → …….

c) cẹo dẻo → …….

**Bài 5.** Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: tưới nước / Bà nội / luống rau. / cho

a) Viết lại câu: …….

**Bài 6.** Chọn từ trong ngoặc (nở rộ, kính yêu, chăm chỉ) điền vào chỗ chấm:

a) Em luôn ……. bà nội.

b) Hoa đào phai ……. khi mùa xuân về.

c) Đàn kiến ……. tha mồi về tổ.

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 10*

## I. Đọc – hiểu

| Câu | 1 | 2 | 3 |
|---|---|---|---|
| Đáp án | B | B | C |

**Câu 4.**
Trong bài chỉ có tiếng «chuyện» mang vần uyên.

## II. Bài tập

**Bài 1.**
a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

**Bài 2.**
a) ngôi nhà; b) bắp ngô; c) nghỉ hè; d) lắng nghe.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

**Bài 3.**
a) chuông reo; b) hình vuông; c) khuôn mặt; d) buôn làng.

**Bài 4.**
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

**Bài 5.**
Câu đúng: Bà nội tưới nước cho luống rau.

**Bài 6.**
a) Em luôn kính yêu bà nội. b) Hoa đào phai nở rộ khi mùa xuân về. c) Đàn kiến chăm chỉ tha mồi về tổ.